

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 06/01/2020

| Tổng quan thị trường | HSX | HNX |
|----------------------|-----------------|---------------|
| Giá trị đóng cửa | 955,79 | 101,23 |
| Thay đổi (%) | -0,97% | -1,13% |
| KLGD (triệu CP) | 187,20 | 24,92 |
| GTGD (tỷ VNĐ) | 3.416,81 | 301,86 |
| Số CP tăng giá | 90 | 38 |
| Số Cp đứng giá | 41 | 49 |
| Số Cp giảm giá | 251 | 74 |

| Chỉ số tài chính | HSX | HNX |
|------------------|---------------|---------------|
| PB (lần) | 2,33 | 1,00 |
| PE (lần) | 15,77 | 9,00 |
| Hệ số Beta | 1,03 | 0,69 |
| ROE (%) | 17,48% | 15,36% |
| ROA (%) | 8,12% | 5,55% |

| Giao dịch thỏa thuận | HSX | HNX |
|-----------------------|-----------------|--------------|
| Khối lượng (triệu CP) | 46,23 | 0,56 |
| GTGD (tỷ VNĐ) | 1.162,14 | 33,06 |

| Giao dịch NĐT NN | HOSE | HNX |
|----------------------|----------------|--------------|
| Giá trị mua (tỷ VNĐ) | 385,94 | 5,45 |
| Giá trị bán (tỷ VNĐ) | -356,03 | -8,01 |
| GTGD ròng (tỷ VNĐ) | 29,91 | -2,56 |
| Tổng GTGD (tỷ VNĐ) | 27,35 | |

| Chỉ số HĐTL | Đóng cửa | +/- |
|-------------|---------------|---------------|
| VN30-Index | 872,34 | -10,94 |
| VN30F1910 | 872,0 | -7,5 |
| VN30F1911 | 874,0 | -7,0 |
| VN30F1912 | 879,0 | -10,6 |
| VN30F2003 | 884,0 | -7,5 |

| Thị trường thế giới | Đóng cửa | (%) |
|---------------------|------------------|---------------|
| DJI * | 28.634,88 | -0,81% |
| S&P 500 * | 3.234,85 | -0,71% |
| DAX * | 13.219,14 | -1,25% |
| FTSE 100 * | 7.622,40 | 0,24% |
| Nikkei 225 | 23.204,86 | -1,91% |
| Hang Seng | 28.226,19 | -0,79% |

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

Vn-Index mất hơn 9 điểm ngay phiên đầu tuần, nhóm đầu khí "dậy sóng"!

Diễn biến thị trường:

Những diễn biến căng thẳng chính trị Mỹ - Iran đã khiến các thị trường tài chính quốc tế chìm trong sắc đỏ, và thị trường chứng khoán Việt Nam cũng không ngoại lệ. Cả hai chỉ số đồng loạt giảm sâu ngay từ những phút đầu mở cửa, và thậm chí áp lực bán tăng mạnh về cuối phiên đã khiến Vn-Index phải đóng cửa ở mức thấp nhất ngày. Trong đó, tác động từ các cổ phiếu Bluechips là nặng nề nhất, nổi bật là VCB giảm 2,7% xuống 87.500 đồng/CP, VRE giảm 2,7%, VHM giảm 2,1%, MSN giảm 1,6%, BVH giảm 1,5%, VJC giảm 1,4%,... Bên cạnh đó, các cổ phiếu ngân hàng như BID, TCB, VPB, MBB, ACB,... cũng đồng loạt giảm sâu khiến thị trường thiếu đi lực đỡ và mất tới hơn 9 điểm ngay trong phiên giao dịch đầu tuần.

Xét trên toàn thị trường, có thể cảm nhận được áp lực bán mạnh mẽ từ giới đầu tư khi trên sàn HOSE chứng kiến tới 251 mã giảm so với chỉ 90 mã tăng. Các nhóm cổ phiếu có tính thị trường cao như chứng khoán, bất động sản, xây dựng phần lớn chìm sâu trong sắc đỏ. Trong khi đó, nhóm đầu khí với các mã như GAS, PVS, PVD, PVB, PVC, PVT... tăng khá tốt trong bối cảnh giá dầu thế giới leo dốc vì lo ngại căng thẳng chính trị Mỹ - Iran. Ở các cổ phiếu "nóng", "Nhóm FLC" tiếp tục bị bán mạnh với ROS, KLF, ART giảm sàn, bên cạnh đó, các mã như VRC, FTM, TTB hay TSC cũng đồng loạt giảm sâu. Trên TTCK Phái sinh, cả 4 HĐTL đều giảm mạnh, trong đó HĐTL F2001 đóng cửa với basis âm 0,34 điểm, cho thấy tâm lý giới đầu tư trong ngắn hạn đang khá thận trọng.

Về giao dịch khối ngoại, họ đã mua ròng khoảng 27 tỷ đồng trên toàn thị trường. Lực mua tập trung vào các cổ phiếu như HPG (26,43 tỷ đồng), E1VFN30 (25,1 tỷ đồng), MSN (16,8 tỷ đồng), ROS (14,5 tỷ đồng)... Ở chiều ngược lại, khối này bán ròng mạnh một số Bluechips như VHM (34,1 tỷ đồng), VIC (20,5 tỷ đồng), VCB (17,16 tỷ đồng),...

Diễn biến CP CSI:

Trong phiên hôm nay bên bán và bên mua vẫn chưa đạt được mức giá chung, khiến cho cổ phiếu CSI không xuất hiện giao dịch nào. Kết phiên, CP CSI giữ giá tham chiếu 12.000 đồng/CP.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Cùng với xu hướng chung của các thị trường tài chính toàn cầu, chứng khoán Việt Nam chìm trong sắc đỏ ngay trong phiên giao dịch đầu tuần. Mặc dù vậy, thanh khoản trong phiên hôm nay vẫn đang duy trì ở mức thấp, với giá trị giao dịch chỉ đạt khoảng 2.500 tỷ đồng trên cả hai sàn (không tính giao dịch thỏa thuận), cho thấy áp lực bán tháo vẫn chưa hoàn toàn xảy ra. Chúng tôi nhận định rằng, với việc tâm lý giới đầu tư đã trở nên khá yếu sau thời gian dài giảm điểm vừa qua, cộng với những diễn biến không mấy tích cực từ quốc tế, nhiều khả năng xu hướng điều chỉnh sẽ tiếp tục chiếm ưu thế trong những phiên tới. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị quý nhà đầu tư giữ tâm lý thận trọng, kiên quyết cắt lỗ ở những mã CP đã vi phạm ngưỡng an toàn và tiếp tục duy trì vị thế đứng ngoài quan sát. Nhà đầu tư nên chú trọng kiểm soát rủi ro để đảm bảo an toàn cho danh mục, hạn chế các hành động bắt đáy tại thời điểm này.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



| Chi báo/Chỉ số | Chi báo ngắn hạn | Chi báo/Chỉ số | Chi báo Trung hạn |
|----------------|------------------|-----------------|-------------------|
| Stochastic | TIÊU CỰC | MACD | TRUNG TÍNH |
| Volume | TRUNG TÍNH | MA18 | TIÊU CỰC |
| MA Ngắn hạn | TIÊU CỰC | MA65 | TIÊU CỰC |
| Trend Ngắn hạn | TRUNG TÍNH | Trend Trung hạn | TÍCH LŨY |

Kết luận: Đập cùng nhịp với xu hướng chung của thị trường tài chính toàn cầu, sắc đỏ hoàn toàn chiếm thế chủ động trong phiên giao dịch đầu tiên của tuần mới. Áp lực tâm lý đã đè nặng lên toàn bộ giới đầu tư khi hầu hết các chỉ số lớn trên thế giới đều giảm điểm rất sâu khiến thị trường giảm mạnh và đóng cửa thấp nhất phiên. Điểm tích cực nhất là dù biên độ giảm sau nhưng thanh khoản không tăng cho thấy áp lực bán tháo chưa xảy ra.

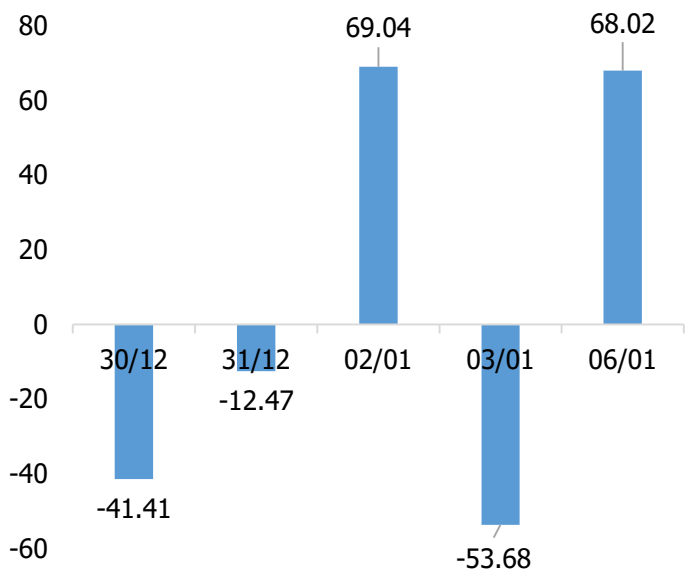
Phiên giảm mạnh hôm nay đẩy xu thế Sideway tích lũy đi ngang trong nhiều phiên trước đó để hình thành nền xu hướng giảm điểm trong ngắn hạn. Đặc biệt, trong phiên hôm nay còn tạo ra một khoảng "Gap" giảm giá đẩy chỉ số Vn-index cắt sâu xuống cả 2 đường trung bình MA7 & MA18 cho thấy tâm lý của giới đầu tư khá tiêu cực. Trước những diễn biến có phần không được khả quan đó thì việc kiểm soát rủi ro là cực kỳ quan trọng. Chúng ta cần kiên quyết cắt lỗ những mã CP đã vi phạm ngưỡng an toàn và tiếp tục duy trì vị thế đứng ngoài quan sát, không nên vội vàng tham gia bắt đáy.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

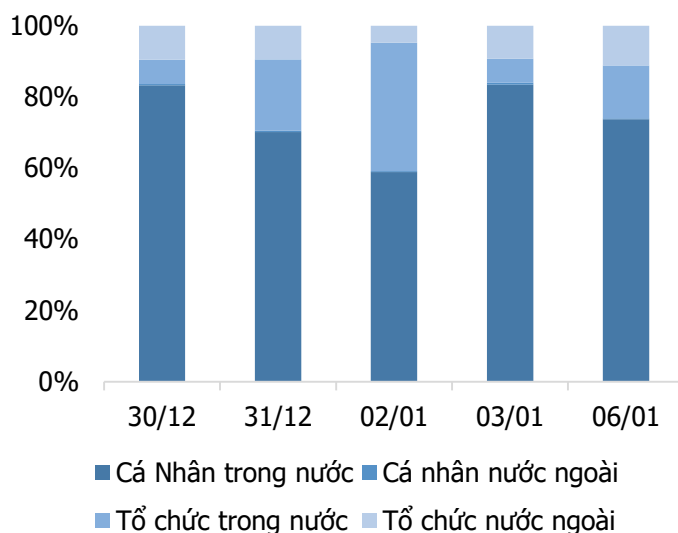
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



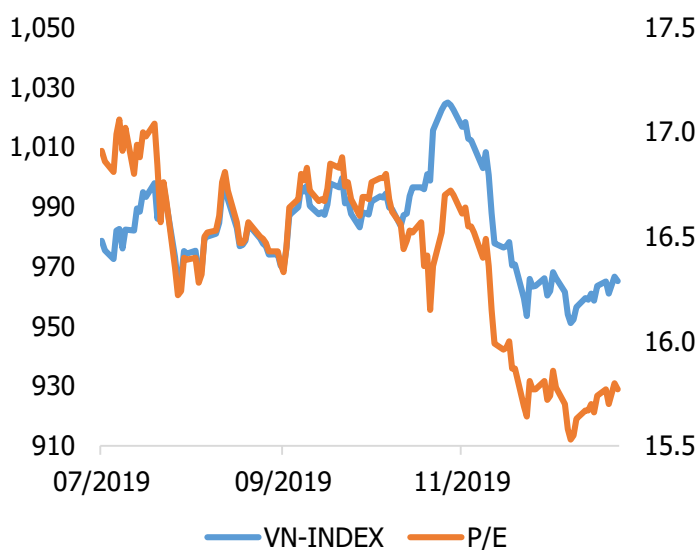
Giao dịch theo NĐT



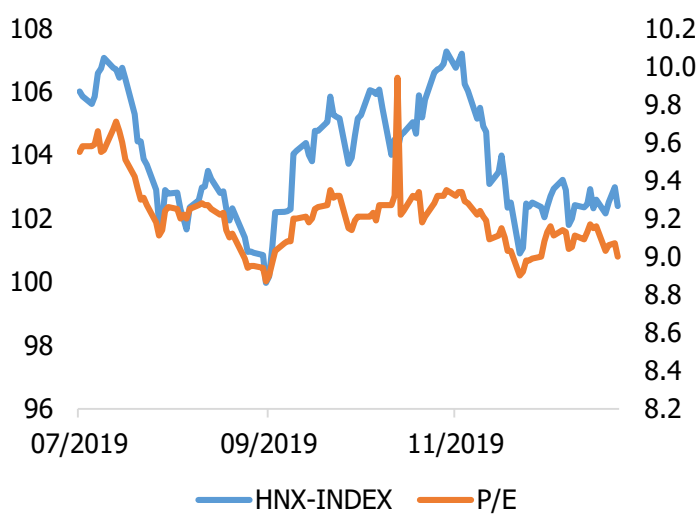
Vn-index - P/E lịch sử

Hn-index - P/E lịch sử

VNIndex - P/E lịch sử



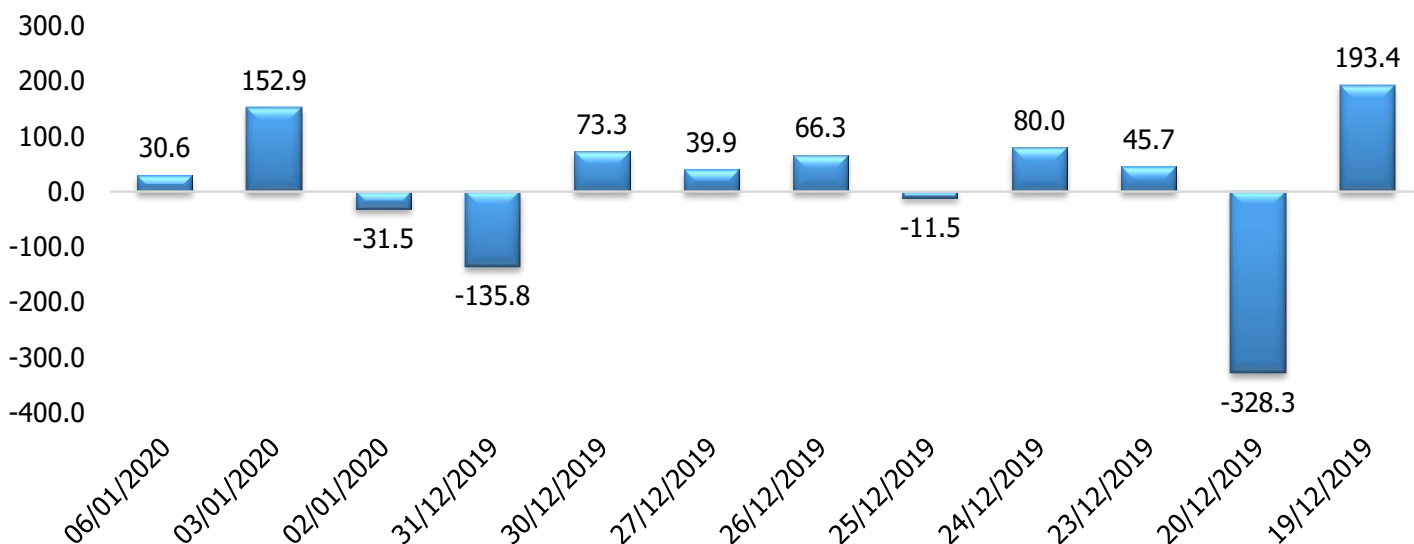
HNXIndex - P/E lịch sử



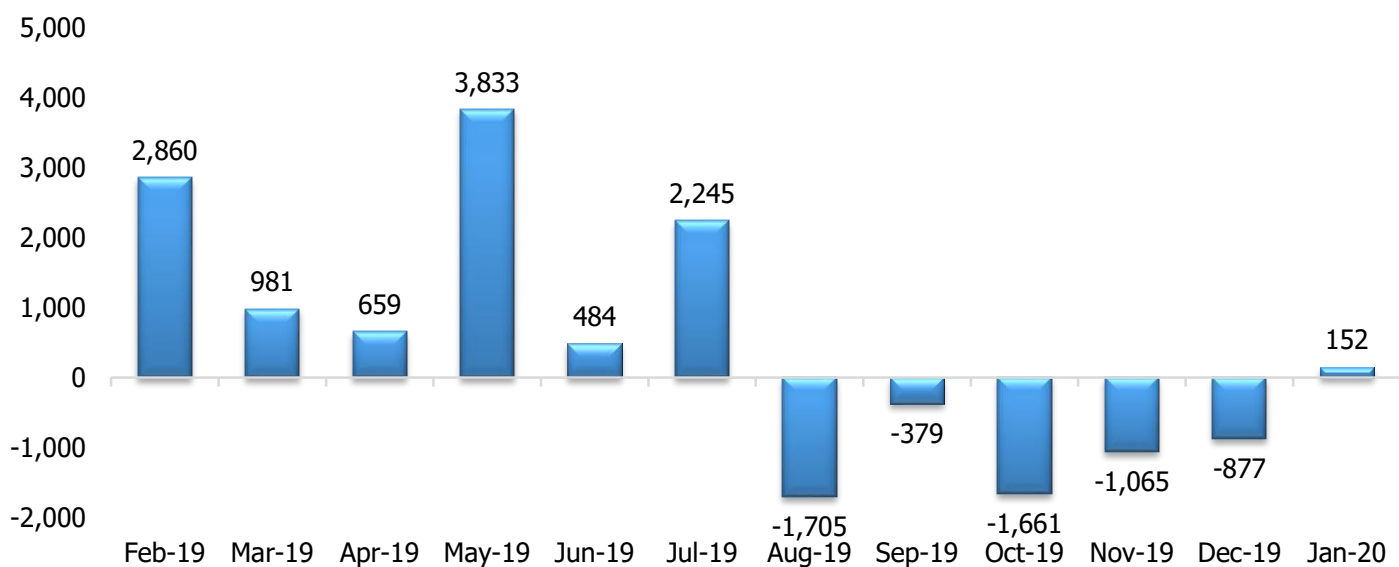
(Nguồn: Fiiopro, VNCS tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

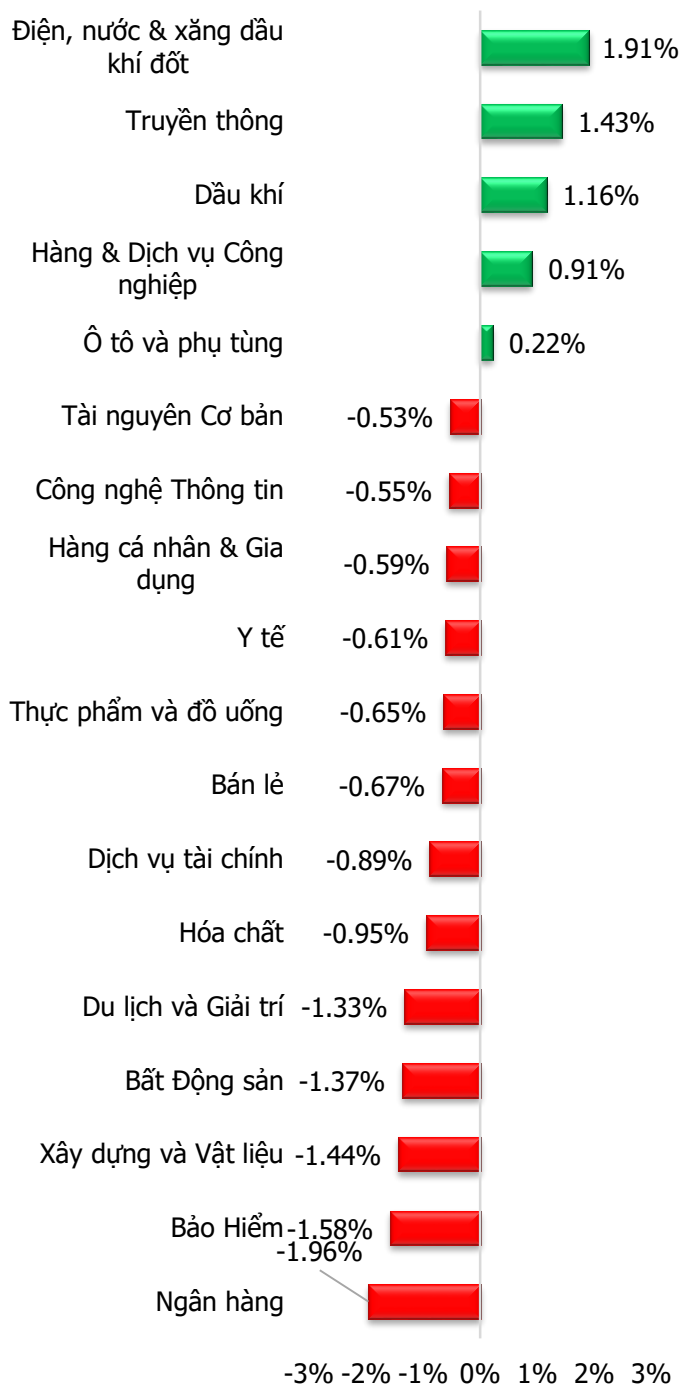
| Top mua ròng | | Top bán ròng | |
|--------------|-------------------|--------------|-------------------|
| Mã CP | Giá trị (Tỷ đồng) | Mã CP | Giá trị (Tỷ đồng) |
| HPG | 26.43 | VHM | 34.06 |
| E1VFN30 | 25.08 | VIC | 20.53 |
| MSN | 16.78 | VCB | 17.16 |
| ROS | 14.54 | POW | 8.79 |
| VNM | 13.97 | PVD | 8.14 |

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

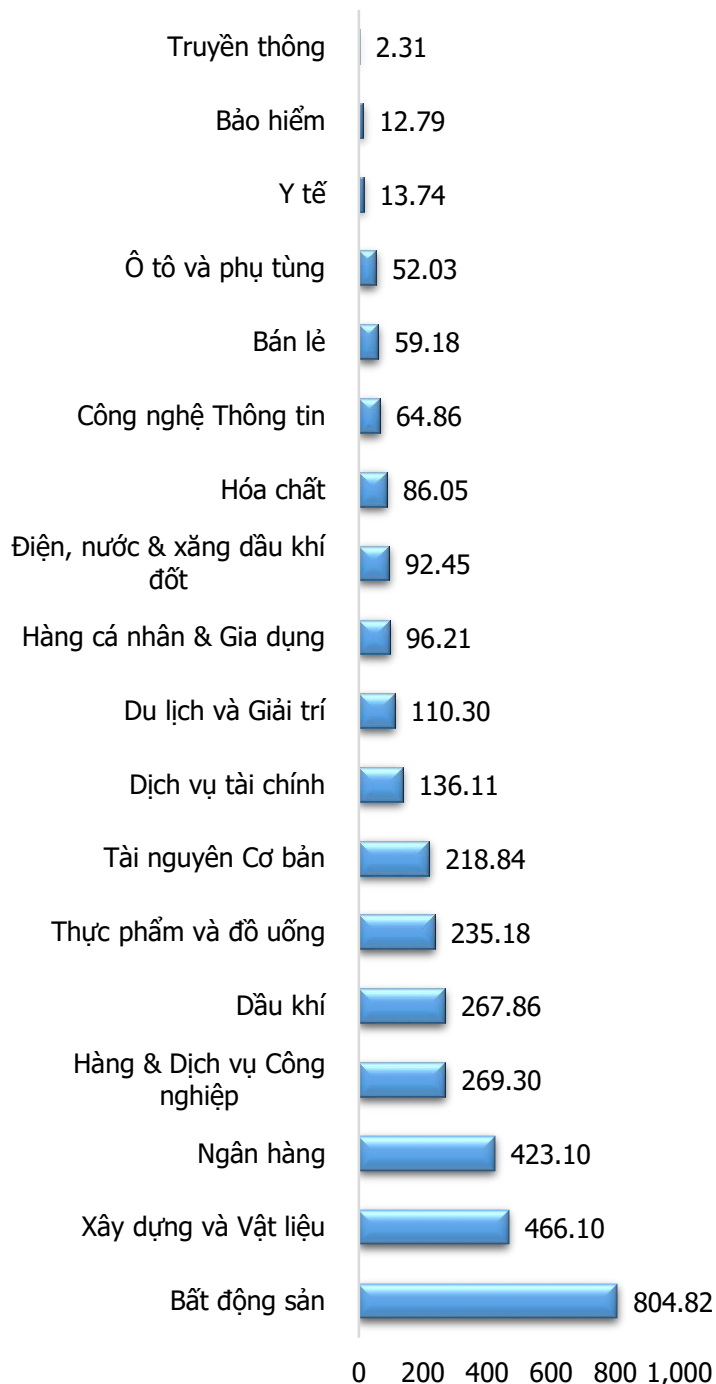
| Top mua ròng | | Top bán ròng | |
|--------------|-------------------|--------------|-------------------|
| Mã CP | Giá trị (Tỷ đồng) | Mã CP | Giá trị (Tỷ đồng) |
| TNG | 1.24 | PVS | 3.25 |
| LAS | 0.38 | CEO | 1.02 |
| IDV | 0.29 | HUT | 0.44 |
| BVS | 0.17 | PVC | 0.22 |
| VCS | 0.17 | INN | 0.10 |

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

| | Cổ phiếu | Giá Mua cao nhất | Giá Bán cao nhất | Cắt lỗ | Giá đóng cửa | Vùng Mua dự kiến | Vùng Bán dự kiến | Ngày Mua | Ngày Bán | Lợi nhuận | Cập nhật |
|---------------------------------|----------|------------------|------------------|--------|--------------|------------------|------------------|------------|------------|-----------|----------|
| Danh Mục Khuyến Nghị Mua | AST | 87.7 | 97.2 | 79.9 | 89.00 | 86.80 | | | | | Chờ khớp |
| | PVD | 15.9 | 17.6 | 14.4 | 15.85 | 15.70 | | | | | Chờ khớp |
| | MSR | 8.5 | 9.4 | 7.7 | 8.50 | 8.40 | | | | | Chờ khớp |
| | DBC | 24.5 | 27.2 | 22.4 | 24.70 | 24.30 | | | | | Chờ khớp |
| | HBC | 11.0 | 12.2 | 10.0 | 11.05 | 10.90 | | | | | Chờ khớp |
| | CTD | 52.5 | 58.2 | 47.8 | 52.60 | 52.00 | | | | | Chờ khớp |
| Danh Mục Đang Nắm Giữ | TDH | 10.4 | 11.5 | 9.5 | 10.40 | 10.30 | | 1/6/2019 | | 1.0% | Nắm giữ |
| | ITC | 16.9 | 18.7 | 15.4 | 16.50 | 16.70 | | 1/2/2019 | | -1.2% | Nắm giữ |
| | REE | 36.7 | 40.7 | 33.4 | 36.45 | 36.30 | | 12/31/2019 | | 0.4% | Nắm giữ |
| | BCE | 6.9 | 7.7 | 6.3 | 6.93 | 6.88 | | 12/26/2019 | | 0.7% | Nắm giữ |
| | HDC | 24.1 | 26.8 | 22.0 | 23.50 | 23.90 | | 12/30/2019 | | -1.7% | Nắm giữ |
| | VIC | 115.1 | 127.7 | 104.9 | 114.50 | 114.00 | | 12/26/2019 | | 0.4% | Nắm giữ |
| | VSC | 26.1 | 28.9 | 23.7 | 27.50 | 25.80 | | 12/19/2019 | | 6.6% | Nắm giữ |
| | VEA | 48.8 | 54.1 | 44.4 | 44.30 | 48.30 | | 12/18/2019 | | 1.7% | Nắm giữ |
| | C4G | 6.1 | 6.7 | 5.5 | 5.80 | 6.00 | | 12/16/2019 | | -3.3% | Nắm giữ |
| | DPM | 13.2 | 14.7 | 12.1 | 12.70 | 13.10 | | 12/10/2019 | | -3.1% | Nắm giữ |
| | VPB | 19.6 | 21.7 | 17.8 | 19.95 | 19.40 | | 12/5/2019 | | 2.8% | Nắm giữ |
| | TGG | 1.9 | 2.1 | 1.7 | 1.79 | 1.85 | | 12/4/2019 | | -3.2% | Nắm giữ |
| | EIB | 17.1 | 18.9 | 15.5 | 17.50 | 16.9 | | 11/6/2019 | | 3.6% | Nắm giữ |
| | DHG | 94.9 | 105.3 | 86.5 | 91.20 | 94.00 | | 9/5/2019 | | -3.0% | Nắm giữ |
| DP3 | 64.6 | 71.7 | 58.9 | 71.00 | 64.00 | | 8/5/2019 | | 10.9% | Nắm giữ | |
| Danh Mục Đã Bán | TNA | 14.1 | 15.7 | 12.9 | 25.10 | 14.00 | 23.4 | 9/23/2019 | 12/26/2019 | 66.8% | Đã bán |
| | KDH | 25.9 | 28.7 | 23.6 | 26.25 | 25.60 | 26.5 | 9/26/2019 | 12/19/2019 | 3.5% | Đã bán |
| | SNZ | 19.4 | 21.5 | 17.7 | 19.00 | 19.2 | 19.5 | 10/21/2019 | 12/3/2019 | 1.6% | Đã bán |
| | GMD | 23.5 | 26.1 | 21.4 | 23.50 | 23.30 | 23.60 | 12/16/2019 | 12/27/2019 | 1.3% | Đã bán |
| | NCT | 71.2 | 79.0 | 64.9 | 69.50 | 70.50 | 70.00 | 12/13/2019 | 12/26/2019 | -0.7% | Đã bán |
| | NTL | 23.2 | 25.8 | 21.2 | 22.25 | 23.00 | 22.9 | 11/28/2019 | 12/3/2019 | -0.4% | Đã bán |
| | DXG | 14.5 | 16.1 | 13.2 | 13.90 | 14.40 | 14.00 | 12/13/2019 | 1/6/2019 | -2.8% | cần bán |
| | FLC | 4.7 | 5.3 | 4.3 | 4.33 | 4.70 | 4.33 | 12/17/2019 | 1/6/2019 | -7.9% | Đã bán |
| | HUT | 2.5 | 2.8 | 2.3 | 2.40 | 2.50 | 2.30 | 12/18/2019 | 12/30/2019 | -8.0% | Đã bán |
| | C69 | 9.6 | 10.6 | 8.7 | 8.60 | 9.50 | 8.70 | 12/24/2019 | 12/30/2019 | -8.4% | Đã bán |
| | SMB | 42.6 | 47.3 | 38.8 | 38.50 | 42.2 | 38.5 | 11/19/2019 | 12/18/2019 | -0.2% | Đã bán |
| | HAX | 18.0 | 19.9 | 16.4 | 16.85 | 17.80 | 16.90 | 12/11/2019 | 12/25/2019 | -5.1% | Đã bán |
| | TDH | 10.1 | 11.2 | 9.2 | 9.80 | 10.00 | 9.80 | 12/10/2019 | 12/24/2019 | -2.0% | Đã bán |
| | CRE | 25.3 | 28.0 | 23.0 | 23.85 | 25.0 | 23.8 | 10/16/2019 | 12/17/2019 | -4.8% | Đã bán |
| | MBB | 22.1 | 24.5 | 20.1 | 21.45 | 21.90 | 21.40 | 12/5/2019 | 12/10/2019 | -2.3% | Đã bán |
| | SJS | 16.9 | 18.7 | 15.4 | 16.10 | 16.7 | 16.2 | 11/22/2019 | 12/3/2019 | -3.0% | Đã bán |
| | SZC | 18.0 | 19.9 | 16.4 | 16.50 | 17.8 | 16.4 | 11/22/2019 | 12/3/2019 | -7.9% | Đã bán |
| | KDF | 32.5 | 36.1 | 29.6 | 32.00 | 32.2 | 31.4 | 10/14/2019 | 12/3/2019 | -2.5% | Đã bán |
| PWA | 11.7 | 13.0 | 10.7 | 10.80 | 11.6 | 10.8 | 11/22/2019 | 12/2/2019 | -6.9% | Đã bán | |
| SZL | 49.0 | 54.3 | 44.6 | 46.35 | 48.5 | 44.6 | 11/22/2019 | 12/2/2019 | -8.0% | Đã bán | |

| | | | | | | | | | | |
|-----|------|-------|------|-------|-------|------|------------|------------|-------|--------|
| BDB | 44.4 | 49.3 | 40.5 | 54.20 | 44.00 | 55.0 | 7/2/2019 | 10/7/2019 | 25.0% | Đã bán |
| PME | 48.4 | 53.6 | 44.1 | 53.00 | 47.90 | 54.3 | 7/30/2019 | 10/4/2019 | 13.4% | Đã bán |
| CVT | 20.4 | 22.6 | 18.6 | 22.50 | 20.20 | 22.5 | 8/15/2019 | 10/8/2019 | 11.4% | Đã bán |
| TCB | 21.7 | 24.1 | 19.8 | 23.15 | 21.50 | 23.5 | 8/19/2019 | 10/8/2019 | 9.3% | Đã bán |
| VPB | 20.5 | 22.7 | 18.7 | 22.30 | 20.30 | 22.3 | 9/13/2019 | 10/7/2019 | 9.9% | Đã bán |
| DPM | 13.5 | 15.0 | 12.3 | 14.10 | 13.40 | 14.3 | 9/30/2019 | 10/23/2019 | 6.7% | Đã bán |
| PTB | 70.8 | 78.5 | 64.5 | 73.60 | 70.10 | 74.0 | 10/3/2019 | 10/30/2019 | 5.6% | Đã bán |
| KDC | 21.0 | 23.3 | 19.1 | 21.6 | 20.8 | 21.8 | 10/11/2019 | 10/22/2019 | 4.8% | Đã bán |
| DBC | 23.4 | 26.0 | 21.3 | 23.50 | 23.20 | 24.0 | 9/25/2019 | 10/22/2019 | 3.4% | Đã bán |
| BMP | 53.1 | 58.9 | 48.4 | 52.60 | 52.60 | 53.5 | 9/19/2019 | 10/22/2019 | 1.7% | Đã bán |
| AAA | 15.2 | 16.8 | 13.8 | 15.0 | 15.0 | 15.1 | 10/15/2019 | 10/22/2019 | 0.7% | Đã bán |
| TV2 | 91.5 | 101.5 | 83.4 | 90.50 | 90.60 | 91.0 | 10/3/2019 | 10/22/2019 | 0.4% | Đã bán |
| BSR | 9.4 | 10.4 | 8.6 | 9.70 | 9.30 | 9.8 | 9/3/2019 | 11/25/2019 | 5.4% | Đã bán |
| GTN | 19.9 | 22.1 | 18.1 | 19.70 | 19.70 | 20.2 | 9/10/2019 | 11/25/2019 | 2.5% | Đã bán |
| IJC | 15.5 | 17.1 | 14.1 | 15.50 | 15.30 | 15.5 | 10/2/2019 | 11/25/2019 | 1.3% | Đã bán |

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

| Mã CK | Giá | +/- | % | KLGD |
|-------|--------|-------|-------|--------|
| HVX | 3,380 | 220 | 6.96% | 10 |
| VNL | 15,400 | 1,000 | 6.94% | 260 |
| DTL | 24,700 | 1,600 | 6.93% | 1,000 |
| SAM | 8,820 | 570 | 6.91% | 83,750 |
| GTA | 12,400 | 800 | 6.90% | 290 |

HNX TOP TĂNG GIÁ

| Mã CK | Giá | +/- | % | KLGD |
|-------|--------|-------|--------|---------|
| HKB | 600 | 100 | 20.00% | 596,845 |
| SPI | 1,000 | 100 | 11.11% | 114,500 |
| VNT | 51,000 | 4,600 | 9.91% | 200 |
| BXH | 8,900 | 800 | 9.88% | 10,000 |
| VLA | 14,600 | 1,300 | 9.77% | 6,200 |

HOSE TOP GIẢM GIÁ

| Mã CK | Giá | +/- | % | KLGD |
|-------|--------|--------|--------|-----------|
| ROS | 14,100 | -1,050 | -6.93% | 7,523,780 |
| ATG | 670 | -50 | -6.94% | 68,140 |
| D2D | 68,300 | -5,100 | -6.95% | 619,600 |
| KPF | 22,750 | -1,700 | -6.95% | 10 |
| BCG | 6,930 | -520 | -6.98% | 649,960 |

HNX TOP GIẢM GIÁ

| Mã CK | Giá | +/- | % | KLGD |
|-------|--------|--------|---------|--------|
| FID | 900 | -100 | -10.00% | 1,500 |
| VIG | 900 | -100 | -10.00% | 35,200 |
| VNR | 19,800 | -2,200 | -10.00% | 100 |
| VHE | 5,400 | -600 | -10.00% | 5,400 |
| CTP | 3,600 | -400 | -10.00% | 9,200 |

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

| Mã CK | Giá | +/- | % | KLGD |
|-------|--------|------|--------|------------|
| FLC | 4,330 | -290 | -6.28% | 14,558,890 |
| DLG | 2,200 | 130 | 6.28% | 11,643,910 |
| PVD | 15,850 | 650 | 4.28% | 6,008,080 |
| HPG | 24,000 | -150 | -0.62% | 5,371,060 |
| HSG | 8,020 | 40 | 0.50% | 4,757,100 |

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

| Mã CK | Giá | +/- | % | KLGD |
|-------|--------|------|--------|-----------|
| PVS | 19,000 | 900 | 4.97% | 5,455,757 |
| HUT | 2,300 | -100 | -4.17% | 1,459,956 |
| C69 | 7,000 | 600 | 9.38% | 911,600 |
| TNG | 15,300 | 200 | 1.32% | 737,325 |
| HKB | 600 | 100 | 20.00% | 596,845 |

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

| Mã CK | Giá | +/- | % | KLGD |
|-------|--------|--------|--------|------------|
| FLC | 4,330 | -290 | -6.28% | 14,558,890 |
| DLG | 2,200 | 130 | 6.28% | 11,643,910 |
| ROS | 14,100 | -1,050 | -6.93% | 7,523,780 |
| PVD | 15,850 | 650 | 4.28% | 6,008,080 |
| HPG | 24,000 | -150 | -0.62% | 5,371,060 |

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

| Mã CK | Giá | +/- | % | KLGD |
|-------|--------|------|--------|-----------|
| PVS | 19,000 | 900 | 4.97% | 5,455,757 |
| SHB | 6,400 | -100 | -1.54% | 2,225,405 |
| ART | 2,400 | -200 | -7.69% | 1,830,955 |
| KLF | 1,500 | -100 | -6.25% | 1,661,408 |
| HUT | 2,300 | -100 | -4.17% | 1,459,956 |

(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

| STT | Mã CP | Vốn hóa | Giá trị sổ sách | EPS | ROA | ROE | P/E | P/B | KLGDQB 6T | Giá hiện tại | Tăng/giảm 12T |
|-----|-------|---------|-----------------|--------|-------|-------|-------|------|------------|--------------|---------------|
| | | tỷ VNĐ | VNĐ | VNĐ | % | % | lần | lần | cổ phiếu | ngàn VNĐ | % |
| 1 | BID | 187,828 | 19,034 | 2,045 | 0.7% | 16.2% | 22.84 | 2.45 | 1,147,619 | 45,800 | 50.95% |
| 2 | CTD | 4,066 | 107,248 | 10,375 | 11.2% | 22.5% | 5.14 | 0.50 | 150,840 | 52,600 | -65.54% |
| 3 | CTG | 79,309 | 19,960 | 1,643 | 0.7% | 11.9% | 12.96 | 1.07 | 3,397,745 | 21,350 | 17.68% |
| 4 | BVH | 50,923 | 26,499 | 1,741 | 1.3% | 8.4% | 39.40 | 2.59 | 188,619 | 67,600 | -22.03% |
| 5 | DPM | 5,009 | 19,936 | 748 | 5.9% | 7.8% | 17.12 | 0.64 | 389,108 | 12,700 | -35.74% |
| 6 | EIB | 21,208 | 12,851 | 517 | 0.9% | 8.6% | 33.36 | 1.34 | 2,457,212 | 17,500 | 23.66% |
| 7 | FPT | 39,069 | 20,021 | 4,676 | 11.7% | 23.0% | 12.32 | 2.88 | 1,881,969 | 57,000 | 61.52% |
| 8 | GAS | 181,442 | 23,795 | 6,351 | 17.5% | 25.7% | 14.93 | 3.98 | 299,235 | 97,800 | 16.79% |
| 9 | GMD | 6,755 | 21,069 | 2,038 | 17.6% | 27.3% | 11.16 | 1.08 | 862,821 | 22,250 | -5.51% |
| 10 | HDB | 27,027 | 18,471 | 3,327 | 1.4% | 18.6% | 8.28 | 1.49 | 1,663,966 | 27,000 | -2.13% |
| 11 | HPG | 66,680 | 16,612 | 2,664 | 16.4% | 26.8% | 9.07 | 1.45 | 6,130,603 | 24,000 | 6.43% |
| 12 | MBB | 49,421 | 15,601 | 3,192 | 1.4% | 14.9% | 6.66 | 1.36 | 4,582,262 | 20,950 | 27.43% |
| 13 | MSN | 67,214 | 28,783 | 4,502 | 8.9% | 26.1% | 12.77 | 2.00 | 1,106,239 | 56,600 | -26.28% |
| 14 | MWG | 51,042 | 25,485 | 8,334 | 12.2% | 41.3% | 13.83 | 4.52 | 862,801 | 114,700 | 41.30% |
| 15 | NVL | 54,294 | 21,423 | 3,174 | 3.7% | 13.6% | 17.65 | 2.61 | 1,331,518 | 55,800 | -11.11% |
| 16 | PNJ | 19,546 | 18,530 | 4,826 | 18.8% | 28.3% | 17.98 | 4.68 | 638,826 | 85,800 | 31.65% |
| 17 | REE | 11,317 | 32,083 | 5,613 | 11.6% | 19.1% | 6.50 | 1.14 | 916,395 | 36,450 | 28.15% |
| 18 | ROS | 8,599 | 10,466 | 299 | 7.6% | 14.0% | 50.73 | 1.45 | 24,145,308 | 14,100 | -58.49% |
| 19 | SAB | 144,032 | 27,882 | 7,654 | 22.0% | 30.1% | 29.35 | 8.06 | 114,509 | 223,800 | -7.99% |
| 20 | SBT | 11,315 | 11,604 | 515 | 3.0% | 8.0% | 36.08 | 1.60 | 2,554,252 | 18,600 | 1.18% |
| 21 | SSI | 9,272 | 19,009 | 1,713 | 6.6% | 14.4% | 10.65 | 0.96 | 1,637,153 | 18,200 | -26.68% |
| 22 | STB | 18,397 | 14,543 | 1,543 | 0.4% | 6.3% | 6.61 | 0.70 | 3,248,851 | 10,050 | -8.11% |
| 23 | TCB | 82,778 | 16,792 | 2,659 | 3.1% | 25.6% | 8.89 | 1.41 | 3,838,215 | 23,050 | -5.40% |
| 24 | VCB | 333,428 | 21,924 | 5,269 | 1.2% | 20.3% | 17.06 | 4.10 | 827,142 | 87,500 | 69.21% |
| 25 | VHM | 280,267 | 16,325 | 5,372 | 0.0% | 0.0% | 15.86 | 5.22 | 1,920,725 | 83,400 | 17.80% |
| 26 | VIC | 388,397 | 22,834 | 1,361 | 1.6% | 5.8% | 84.69 | 5.05 | 810,062 | 114,500 | 14.96% |
| 27 | VJC | 77,528 | 28,342 | 9,666 | 15.1% | 45.4% | 15.31 | 5.22 | 803,547 | 146,000 | 28.48% |
| 28 | VNM | 206,005 | 15,654 | 6,132 | 28.5% | 38.9% | 19.29 | 7.56 | 1,249,592 | 117,400 | -0.13% |
| 29 | VPB | 49,730 | 16,610 | 3,409 | 2.6% | 24.1% | 5.98 | 1.23 | 4,003,327 | 19,950 | 7.37% |
| 30 | VRE | 78,622 | 12,318 | 1,170 | 5.6% | 7.9% | 29.58 | 2.81 | 3,645,959 | 33,650 | 28.60% |

(Nguồn: Fiiopro, VNCS tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS: vncs.research@vn-cs.com

Người thực hiện: Dương Quang Minh

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: minhdq@vn-cs.com

Người thực hiện: Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vn-cs.com

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Nguyễn Đức Minh

Chuyên viên Phân tích Cao cấp

Email: minhdn@vn-cs.com

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vn-cs.com

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích

Email: lientvp@vn-cs.com

Dương Quang Minh

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô

và Thị trường Chứng khoán

Email: minhdq@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường

Chứng khoán

Email: khanglec@vn-cs.com

Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị

trường Chứng khoán

Email: huongdt@vn-cs.com

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá.

| Xếp hạng | Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại |
|--------------------|--|
| MUA | $\geq 20\%$ |
| KHẢ QUAN | Từ 10% đến 20% |
| PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG | Từ -10% đến +10% |
| KÉM KHẢ QUAN | Từ -10% đến - 20% |
| BÁN | $\leq -20\%$ |

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VNCS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VNCS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VNCS.

TRỤ SỞ VNCS

Tầng 3 Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Website: www.vn-cs.com